

Mỏ Cày Nam, ngày 15 tháng 5 năm 2020

Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** **Anh Võ Văn T1**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Võ Văn Toàn.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Hồng Đ, sinh ngày 23/7/2017. Anh Võ Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Minh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị T và anh Toàn khai không có nên không giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0010377 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Chi cục T hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Minh T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2b);
- UBND xã Cẩm Sơn (1b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**